

KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

QUYỂN 2

Phẩm 4: VẮNG SINH

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì hãy tu tập tương ứng như vậy, các vị ấy từ cõi nào chết rồi sinh đến cõi này, từ cõi này chết rồi sẽ sinh về đâu?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy hoặc từ cõi khác sinh đến cõi này, hoặc từ tầng trời Đâu-suất sinh xuống đây, hoặc có vị từ nhân gian sinh trở lại nhân gian này.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát từ cõi khác sinh đến đây mau tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật. Vì đã tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật nên khi sinh đến cõi này, thì các pháp thâm diệu đều hiện ra, rồi lại tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát này sinh đến đâu cũng thường gặp chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có vị Bồ-tát Nhất sinh bỏ xứ từ tầng trời Đâu-suất sinh xuống đây. Bồ-tát này chẳng mất sáu pháp Ba-la-mật, sinh đến chỗ nào, tất cả môn Đà-la-ni, tất cả môn Tam-muội đều mau hiện ra.

Này Xá-lợi-phất! Có vị Bồ-tát từ nhân gian sinh trở lại nhân gian, Bồ-tát này căn tánh chậm lụt, trừ địa vị không thoái chuyển, chẳng thể mau chóng tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, các môn Đà-la-ni, các môn Tam-muội chẳng thể mau hiện ra.

Này Xá-lợi-phất! Như lời ông hỏi, Đại Bồ-tát tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, từ cõi này chết sẽ sinh về đâu? Ông nên biết rằng, các Đại Bồ-tát này từ một cõi Phật chết sẽ sinh đến một cõi Phật khác, thường chẳng xa lìa chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát chẳng dùng phương tiện mà nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và cũng thực hành sáu pháp Ba-la-mật. Vì chứng đắc thiền định nên Đại Bồ-tát này sinh lên tầng trời Trường thọ. Rồi từ tầng trời ấy sinh xuống nhân gian, gặp chư Phật, hàng Bồ-tát này căn tánh không được lanh lẹ.

Này Xá-lợi-phất! Có vị Đại Bồ-tát nhập Sơ thiền đến Tứ thiền và cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật, vì chẳng dùng phương tiện nên xả thiền sinh xuống cõi Dục. Hàng Bồ-tát này căn tánh cũng chậm lụt.

Này Xá-lợi-phất! Có vị Đại Bồ-tát nhập Sơ thiền đến Tứ thiền, nhập tâm Từ đến tâm Xả, nhập định không xứ đến định Phi phi tưởng xứ, tu tập bốn Niệm xứ đến tám Thánh đạo, thực hành mười Lực, đại Từ, đại Bi. Vị Đại Bồ-tát này dùng năng lực phương tiện chẳng sinh theo thiên cõi Sắc, chẳng sinh theo tâm Vô lượng, chẳng sinh theo định Vô sắc, mà sinh nơi nào có Phật ra đời, thường chẳng lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát này sẽ thành Phật trong Hiền kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiền cho đến Tứ thiền, nhập tâm Từ đến tâm Xả, nhập định không xứ đến định Phi phi tưởng xứ. Vì dùng năng lực phương tiện nên chẳng sinh theo thiên mà sinh trở lại cõi Dục để thành tựu cho mọi tất cả chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát nhập Sơ thiền đến Tứ thiền, nhập tâm Từ đến tâm Xả, nhập định không xứ đến định Phi phi tưởng xứ. Vì dùng năng lực phương tiện nên chẳng sinh theo thiền mà sinh vào các tầng trời cõi Dục, như cõi Tứ vương hoặc cõi Đao-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Hóa lạc, Tha hóa để thành tựu tất cả chúng sinh ở các cõi này và cũng để làm thanh tịnh cõi Phật, gần gũi chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng năng lực phương tiện nhập Sơ thiền, ở cõi này qua đời sinh lên tầng trời Phạm thiên, làm Đại Phạm vương, rồi đến các cõi Phật, nơi nào có Phật mới thành Vô thượng Chánh giác mà chưa chuyển pháp luân thì khuyến thỉnh chuyển pháp luân.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát là bậc Nhất sinh bổ xứ thực hành Bát-nhã ba-la-mật, dùng năng lực phương tiện nhập Sơ thiền đến Tứ thiền, nhập tâm Từ đến tâm Xả, nhập định không xứ đến định Phi phi tưởng xứ, tu bốn Niệm xứ đến tám Thánh đạo, nhập Tam-muội Không, Tam-muội Vô tướng, Tam-muội Vô tác, chẳng sinh theo thiền mà sinh về nơi có Phật ra đời, tu phạm hạnh, hoặc sinh lên tầng trời Đâu-suất, lúc qua đời chẳng mất chánh niệm, đầy đủ cội lành, cùng vô số trăm ngàn ức muôn các vị trời cung kính vây quanh, sinh đến nơi đây mà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát được sáu thần thông chẳng sinh vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát với du hý thần thông từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nơi nào mà Bồ-tát này đến thì không có Thanh văn và Bích-chi-phật thừa, cũng không có danh từ Nhị thừa.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát với thần thông tự tại từ một cõi Phật đến một cõi Phật, chỗ nào Bồ-tát này đến thì cõi đó chúng sinh có tuổi thọ vô lượng.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát với thần thông tự tại từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nơi không có Tam bảo Phật, Pháp, Tăng thì khen ngợi công đức của Phật, Pháp, Tăng. Chúng sinh nơi đó nhờ được nghe danh hiệu Phật, Pháp, Tăng, nên sau khi qua đời được sinh về chỗ chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm được Sơ thiền, cho đến bốn Thiền, được bốn Tâm vô lượng, được bốn Định vô sắc, tu bốn Niệm xứ, tám Thánh đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng. Bồ-tát này không sinh trong ba cõi mà thường sinh nơi có lợi ích cho chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm thực hành sáu pháp Ba-la-mật đạt được quả vị Bồ-tát không thoái chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm liền được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển pháp luân, sau khi đem lại sự lợi ích cho chúng sinh xong liền nhập Niết-bàn; chánh pháp trụ thế hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm liền tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật, cùng vô số trăm ngàn ức Bồ-tát từ một cõi Phật đến một cõi Phật để làm thanh tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật được bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Định vô sắc, rồi an trú tự tại trong đó: nhập Sơ thiền, xuất Sơ thiền, nhập định Diệt tận, xuất định Diệt tận, cho đến nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền, nhập định Diệt tận, xuất định Diệt tận, nhập Hư không xứ định, xuất Hư không xứ định, nhập định Diệt tận, xuất định Diệt tận, nhập định Phi phi tưởng xứ, xuất định Phi phi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng xứ, nhập định Diệt tận. Đó là Đại Bồ-tát dùng năng lực phương tiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nhập định siêu việt.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, tu bốn Niệm xứ đến mười tám pháp Bất cộng mà chẳng trụ vào các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật. Bồ-tát này dùng năng lực phương tiện để độ chúng sinh nên phát khởi tám phần Thánh đạo, dùng tám phần Thánh đạo này giúp cho chúng sinh được quả Tu-đà-hoàn đến quả Bích-chi-phật.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả quả A-la-hán, Bích-chi-phật và trí, các Đại Bồ-tát này đều đã được Vô sinh pháp nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy, an trụ trong địa vị không thoái chuyển như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật, làm trang nghiêm tầng trời Đâu-suất. Nên biết đây là Bồ-tát ở Hiền kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát tu bốn Thiên cho đến mười tám pháp Bất cộng mà chưa chứng bốn Đế. Nên biết đây là bậc Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát tu hành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật, thường siêng năng tinh tấn, làm lợi ích cho chúng sinh, không nói việc vô ích.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ trong sáu pháp Ba-la-mật, thường siêng năng tinh tấn làm lợi ích cho chúng sinh, từ một cõi Phật đến một cõi Phật để dứt trừ ba đường ác của chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ trong sáu pháp Ba-la-mật, lấy Bồ thí làm đầu, để đem sự an vui cho tất cả chúng sinh, ban cho họ những thức ăn uống, y phục, giường phòng, hương hoa, đèn đuốc, châu ngọc, hễ chúng sinh cần dùng gì đều cung cấp cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật biến thân hình như Phật để nói pháp cho chúng sinh trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ nghe.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật biến thân hình như Phật đến hàng sa thế giới ở khắp mười phương để nói pháp cho chúng sinh nghe, cũng để cúng dường chư Phật và nghe pháp, cũng để xem xét lựa lấy những quang cảnh thanh tịnh tốt đẹp của các cõi nước hầu phát khởi cõi nước của mình cho được siêu thắng, các Đại Bồ-tát như vậy đều là bậc Nhất sinh bổ xứ.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật thành tựu ba mươi hai tướng tốt, sáu căn thanh tịnh lạnh lợi. Vì sáu căn của Bồ-tát này, thanh tịnh lạnh lợi nên được chúng sinh kính mến. Do chúng sinh kính mến nên Bồ-tát này dần dần dùng pháp ba thừa cứu độ họ.

Này Xá-lợi-phất! Vì như vậy nên lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải giữ thân thanh tịnh và miệng thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát từ lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật được các căn thanh tịnh vẫn không tự cao, cũng chẳng xem thường người khác.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm an trụ nơi Bồ thí ba-la-mật, cho đến địa vị không thoái chuyển, chẳng rơi vào ba đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị không thoái chuyển thường chẳng bỏ hạnh mười điều lành.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí và Trì giới ba-la-mật mà làm Chuyển luân thánh vương, đưa chúng sinh vào mười đường lành và cũng bồ thí tài vật cho chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ trong Bồ thí và Trì giới ba-la-mật, trong vô lượng ngàn muôn đời làm Chuyển luân thánh vương, gặp vô lượng trăm ngàn Đức Phật và đều cung kính, cúng dường tôn trọng khen ngợi.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát thường dùng chánh pháp soi sáng cho chúng sinh, cũng được lợi ích tự soi sáng, cho đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng rời sự soi sáng đó.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát như vậy đã được tôn trọng ở trong Phật pháp. Cho nên, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thân, khẩu và ý đều thanh tịnh chẳng để vọng tưởng phát sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ rằng đây là thân, là miệng, là ý. Thấy có tướng dạng tác dụng như vậy thì gọi là thân, khẩu, ý bất tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy có thân, chẳng thấy có miệng, chẳng thấy có ý.

Nếu thấy có thân, khẩu, ý, thì do thấy có nên thân, khẩu, ý có thể sinh những tâm niệm tham lam, phạm giới, giận dữ, biếng trễ, tán loạn, ngu si. Phải biết Bồ-tát như vậy, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng có thể dứt trừ được nghiệp thô của thân, khẩu và ý.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát dứt trừ nghiệp thô của thân, khẩu và ý?

Phật dạy:

–Nếu chẳng thấy có thân, khẩu, ý, Đại Bồ-tát này có thể dứt trừ nghiệp thô của thân, khẩu, ý.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm thực hành mười điều lành, chẳng sinh tâm Thanh văn, chẳng sinh tâm Bích-chi-phật, thì sẽ dứt trừ nghiệp thô của thân, khẩu, ý. Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật theo Phật đạo thanh tịnh, mà thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định ba-la-mật, Bồ-tát này trừ được nghiệp thô của thân, khẩu, ý.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Phật đạo của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu chẳng thấy có thân, khẩu và ý, chẳng thấy có Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định và Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy có Thanh văn, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật, đó gọi là Phật đạo của Đại Bồ-tát. Chính đó có nghĩa là vì tất cả các pháp đều chẳng thật có.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật không ai hủy hoại được.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật không ai hủy hoại được?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nếu lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng hề nghĩ rằng có sắc, thọ, tưởng, hành và thức; chẳng hề nghĩ rằng có nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý; chẳng hề nghĩ rằng có sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp; chẳng nghĩ rằng có nhãn giới, nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới, ý giới; sắc giới, thanh giới, hương giới, vị giới, xúc giới, pháp giới; nhãn thức giới, nhĩ thức giới, tỷ thức giới, thiệt thức giới, thân thức giới và ý thức giới; chẳng hề nghĩ rằng có bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám phần Thánh đạo, chẳng nghĩ rằng có Bố thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật; chẳng hề nghĩ rằng có mười Lực, bốn Vô úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng; chẳng hề nghĩ rằng có quả Tu-đà-hoàn cho đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thực hành tăng thêm lợi ích sáu pháp Ba-la-mật như vậy thì không ai hủy hoại được.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật-đầy đủ trí tuệ, nhờ trí tuệ này mà không đọa vào đường ác, cũng chẳng sinh vào trong loài người tẻ ác, nghèo cùng. Thân của Bồ-tát này chẳng bị hàng Trời, Người và A-tu-la ghét bỏ.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là trí tuệ của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Nhờ trí tuệ ấy mà Đại Bồ-tát thấy hằng sa chư Phật ở mười phương và cũng nghe Phật nói pháp, cùng thấy tăng chúng và thấy cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Do trí tuệ ấy mà Đại Bồ-tát chẳng nhớ nghĩ Phật, Bồ-tát, Bích-chi-phật, Thanh văn, cũng chẳng nhớ nghĩ về ngã và cõi nước.

Nhờ trí tuệ ấy mà Đại Bồ-tát thực hành Đàn-na cho đến Bát-nhã ba-la-mật mà chẳng thấy có Bố thí đến Bát-nhã ba-la-mật, thực hành bốn Niệm xứ cho đến mười tám pháp Bất cộng mà chẳng thấy có bốn Niệm xứ đến mười tám pháp Bất cộng.

Trên đây gọi là trí tuệ của Đại Bồ-tát. Nhờ trí tuệ ấy mà Đại Bồ-tát đạt được đầy đủ tất cả pháp mà vẫn không thấy có tất cả pháp.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật mà thanh tịnh được Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn. Đây cũng gọi là năm loại mắt thanh tịnh.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát với Nhục nhãn thấy xa trăm do-tuần, có vị thấy hai trăm do-tuần, có vị thấy toàn cõi Diêm-phù-đề, có vị thấy hai cõi thiên hạ, hoặc ba, bốn cõi thiên hạ, có vị thấy khắp tiểu thiên thế giới hoặc thấy trung thiên thế giới, có Bồ-tát nhục nhãn thấy suốt tam thiên đại thiên thế giới. Đây là Nhục nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Thiên nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

–Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát với Thiên nhãn thấy như Tứ Thiên vương đã thấy, hoặc như các vị trời Đao-lợi, như các vị trời Dạ-ma, như các vị trời Đâu-suất, như các vị trời Hóa lạc, như các vị trời Tha hóa, như các vị trời Phạm thiên vương cho đến

như các vị trời Sắc cứu cánh đã thấy.

Thiên nhân của Đại Bồ-tát lại thấy chúng sinh trong hàng sa thế giới, chết nơi đây sinh nơi kia. Chỗ thấy này, chư Thiên từ Tứ vương đến Sắc cứu cánh Thiên chẳng biết, chẳng thấy được và cũng chính là Thiên nhân thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Tuệ nhân thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

–Này Xá-lợi-phất! Tuệ nhân của Bồ-tát chẳng hề nghĩ rằng có pháp gì là hữu vi, là vô vi, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu lậu, là vô lậu mà không pháp nào chẳng thấy, không pháp nào chẳng nghe, không pháp nào chẳng hay, không pháp nào chẳng biết. Đây là Tuệ nhân thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

–Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Pháp nhân thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

–Này Xá-lợi-phất! Nhờ Pháp nhân, Đại Bồ-tát biết người này là Tùy tín hành, người này là Tùy pháp hành, người này là Vô tướng hành, cũng biết người này tu môn giải thoát Không, người này tu môn giải thoát Vô tướng, người này tu môn giải thoát Vô tác; người này được năm Căn, nhờ có năm Căn mà được Tam-muội Vô gián, nhờ có Tam-muội Vô gián mà được trí giải thoát, nhờ có trí giải thoát mà dứt trừ ba kết sử là thấy có ngã, nghi, và giới thủ, người này gọi là được quả Tu-đà-hoàn. Người này được tư duy đạo làm giảm bớt tham, sân, si, được quả Tư-đà-hàm, người này tăng tấn tư duy đạo dứt tham, sân, si Dục giới, được quả A-na-hàm, người này tăng tiến tư duy đạo, dứt tham, si, mạn cõi Sắc, và cõi Vô sắc, được quả A-la-hán. Người này tu môn giải thoát không, vô tướng, vô tác được năm Căn, được Tam-muội Vô gián, nhờ Tam-muội Vô gián mà được trí giải thoát, nhờ có trí giải thoát mà rõ biết rất nhiều phiền não nghiệp nhân chứa nhóm đều là pháp vắng lặng, được quả Bích-chi-phật. Pháp nhân thanh tịnh của Bồ-tát thấy biết như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nhờ có Pháp nhân, Đại Bồ-tát biết người này là mới phát tâm Bồ-đề, thực hành sáu pháp Ba-la-mật, thành tựu Tín căn và Tinh tấn căn; người này thiện căn thuần thực, vì dùng năng lực phương tiện mà thọ thân để làm lợi ích cho chúng sinh; hoặc sinh vào dòng Sát-đế-lợi, hoặc sinh vào dòng Bà-la-môn, hoặc sinh vào dòng Cư sĩ, hoặc sinh lên tầng trời Tứ vương, trời Đao-lợi, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất, trời Hóa lạc, trời Tha hóa, thường giáo hóa thành tựu chúng sinh và cung cấp bố thí cho họ đầy đủ mọi thứ cần dùng, đồng thì làm thanh tịnh cõi Phật, cung kính cúng dường chư Phật, mãi đến đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng rời vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Pháp nhân thanh tịnh của Bồ-tát thấy biết như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nhờ Pháp nhân mà Đại Bồ-tát biết vị Bồ-tát này thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vị Bồ-tát này không thoái chuyển, vị Bồ-tát này đã được thọ ký thành Phật, vị Bồ-tát này chưa được thọ ký, vị Bồ-tát này đã đến địa vị không thoái chuyển, vị Bồ-tát này chưa đến địa vị không thoái chuyển, cũng biết vị Bồ-tát này đã đầy đủ thần thông, vị này chưa đầy đủ thần thông, cũng biết vị này đầy đủ thần thông bay đến hàng sa thế giới ở khắp mười phương, cung kính, cúng dường chư Phật, cũng biết vị này chưa được thần thông rồi sẽ được thần thông, cũng biết vị này làm thanh tịnh cõi Phật, vị này chưa làm thanh tịnh cõi Phật, vị này thành tựu chúng sinh, vị này chưa thành tựu chúng sinh, vị này được chư Phật khen ngợi, vị này chưa được chư Phật khen ngợi, vị này hầu gần chư Phật, vị này không hầu gần chư Phật, vị này tuổi thọ vô số vô lượng, vị này tuổi thọ có số lượng, vị Bồ-tát này lúc thành Phật chúng Tỳ-kheo có số lượng, vị Bồ-tát này lúc thành Phật chúng Tỳ-kheo vô số lượng, vị này lúc thành Phật dùng Bồ-tát làm tăng, vị này không dùng Bồ-tát làm tăng, vị này tu

hạnh khổ khó làm, vị này không tu hạnh khổ khó làm, vị này là Nhất sinh bổ xứ, vị này chưa phải là Nhất sinh bổ xứ, vị này thọ thân sau cùng, vị này chưa thọ thân sau cùng, vị này có khả năng ngồi đạo tràng, vị này chưa thể ngồi đạo tràng, vị này có pháp ma, vị này chưa có pháp ma. Những sự thấy biết này là Pháp nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

–Bach Đức Thế Tôn! Thế nào là Phật nhãn thanh tịnh của Đại Bồ-tát?

–Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát từ trong tâm cầu Phật đạo, thứ lớp nhập Tam-muội Kim cang được Nhất thiết chủng trí, bấy giờ thành tựu mười Lực, bốn Vô sở úy, bốn Vô ngại trí, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi. Với Nhất thiết chủng trí, đối với tất cả pháp, không pháp nào chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay, chẳng biết. Nên biết đây là Phật nhãn thanh tịnh lúc Đại Bồ-tát được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Muốn được năm loại mắt thì phải học sáu pháp Ba-la-mật.

Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật bao gồm tất cả pháp lành, là pháp Thanh văn, pháp Bích-chi-phật, pháp Bồ-tát, và pháp Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thật ngữ thâm nhiếp tất cả pháp lành thì chính đó là Bát-nhã ba-la-mật.

Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật làm phát sinh năm loại mắt. Bồ-tát học năm loại mắt thì được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật tu Thần thông ba-la-mật, do đấy được những việc như ý, như là làm rung chuyển mặt đất, biến một thân thành vô số thân, vô số thân hoàn lại một thân, hoặc ẩn hoặc hiện đều tự tại, đi qua vách núi, cây đá không chướng ngại, như đi trong hư không, đi trên mặt nước như đi trên đất bằng, đi trong không gian như chim bay, vào ra trong đất đá như trôi lặn trong nước, trong thân tuôn lửa, tuôn nước, như đồng lửa to, như nước chảy trên núi tuyết, có thể đưa tay sờ mặt trời, mặt trăng, có thể chạm đến Phạm thiên, thân thường được tự tại. Dầu hiện những thần thông như ý mà Đại Bồ-tát này chẳng hề thấy có thần thông như ý, chẳng thấy có năng lực thần thông, cũng chẳng thấy có thân, tất cả đều chẳng thật có, vì tự tánh là không, vì tự tánh là lìa, vì tự tánh là không sinh. Chẳng hề nghĩ rằng ta được thần thông như ý, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát được Thần thông trí chứng như ý.

Này Xá-lợi-phất! Nhờ Thiên nhĩ thanh tịnh hơn tai người thường, Bồ-tát này nghe hai thứ tiếng: tiếng của cõi trời và tiếng của loài người. Dầu như vậy nhưng Bồ-tát này cũng chẳng thấy có Thiên nhĩ thần thông. Thiên nhĩ cùng âm thanh và thân mình đều chẳng thật có. Vì tự tánh là không, tự tánh là lìa, tự tánh là không sinh nên Bồ-tát này chẳng nghĩ rằng ta có Thiên nhĩ, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát này được Thiên nhĩ thần thông trí chứng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát này biết đúng như thật về tâm của các chúng sinh khác. Nếu là tâm dục, tâm sân, tâm si, tâm khát ái, tâm thọ, tâm tán, tâm loạn, tâm tiểu, tâm chẳng giải thoát, tâm hữu thượng thì Bồ-tát này biết đúng là tâm dục cho đến biết đúng là tâm hữu thượng. Nếu là tâm lìa dục, tâm lìa sân, tâm lìa si, tâm không khát ái, tâm vô thọ, tâm nhiếp phục, tâm định, tâm đại, tâm giải thoát, tâm vô thượng thì Bồ-tát này biết đúng là tâm lìa dục cho đến biết đúng là tâm vô thượng. Dầu biết đúng như thật nhưng Bồ-tát này chẳng thấy có các tâm ấy. Vì sao? Vì tâm ấy chẳng phải là tâm tướng, không thể nghĩ bàn. Vì tự tánh là không, vì tự tánh là lìa, vì tự tánh là không sinh, nên Bồ-tát này chẳng nghĩ rằng ta được Tha tâm trí chứng, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Bồ-tát này được Tha tâm thần thông trí chứng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng Túc mạng trí chứng thần thông nhớ một ngày, một tháng, một năm, một kiếp cho đến nhớ vô số trăm ngàn muôn ức kiếp ta ở chỗ đó, tên họ đó, sinh hoạt ăn uống như vậy, sống bao lâu, chịu khổ hưởng vui như vậy, từ chỗ đó chết, sinh đến chỗ kia, từ chỗ kia chết, sinh đến chỗ đó, có tướng dạng, có nhân duyên như vậy. Dầu nhớ rõ như vậy nhưng Bồ-tát này chẳng mê đắm Túc mạng thần thông, việc túc mạng thần thông và thân mình, tất cả đều chẳng thật có. Vì tự tánh là không, vì tự tánh là lia, vì tự tánh là không sinh, nên Bồ-tát này chẳng hề nghĩ rằng ta có Túc mạng thần thông, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát này được Túc mạng thần thông trí chứng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thấy các chúng sinh lúc sinh, lúc chết, thân đẹp hay xấu, chỗ ở tốt xấu, hoặc thân lớn hoặc thân nhỏ, cũng thấy các chúng sinh theo nhân duyên của nghiệp, có những chúng sinh vì nghiệp ác do thân, khẩu, ý gây ra nên hủy báng Hiền thánh, do nhân duyên tà kiến mà khi chết phải đọa vào cõi ác, đọa vào địa ngục, có những chúng sinh thân, khẩu, ý do nghiệp lành thành tựu mà kính tin Hiền thánh, nhờ nhân duyên chánh kiến mà khi chết được vào cõi lành, sinh lên các tầng trời. Dầu thấy biết như vậy mà Bồ-tát này chẳng thấy có Thiên nhãn, thần thông cùng năng lực Thiên nhãn thần thông và thân mình, tất cả đều không thật có, vì tự tánh là không, vì tự tánh là xa lia, vì tự tánh là không sinh nên Bồ-tát này chẳng hề nghĩ rằng ta có Thiên nhãn thần thông, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát này được Thiên nhãn thần thông trí chứng.

Bồ-tát này cũng thấy rõ chúng sinh trong hàng sa thế giới ở mười phương, chết đây sinh kia, cho đến sinh lên các cõi trời, tất cả bốn thần thông đều có công năng thấu suốt như vậy. Đây là Lưu tận thần thông của Bồ-tát. Dù được Lưu tận thần thông mà Bồ-tát này chẳng rơi vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, thẳng đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vẫn chẳng dựa vào pháp nào khác ngoài Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát này cũng chẳng thấy có Lưu tận thần thông và năng lực Lưu tận thần thông và thân mình, tất cả đều chẳng thật có. Vì tự tánh là không, vì tự tánh là xa lia, vì tự tánh là không sinh nên Bồ-tát này chẳng hề nghĩ rằng ta được Lưu tận thần thông, trừ tâm Phật.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát được Lưu tận thần thông trí chứng.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát đầy đủ Thần thông ba-la-mật, nhờ đó mà quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được thêm lớn.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, an trụ trong Bồ đề ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, nên chẳng sinh tâm bồn sển.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong Trì giới ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, nên chẳng vướng mắc nơi có tội và chẳng tội.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong Nhẫn nhục ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, nên chẳng sân hận.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong Tinh tấn ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, nên thân tâm tinh tấn, chẳng biếng nhác.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong Thiên định ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, nên chẳng loạn động, chẳng mê đắm thiên vị.

Này Xá-lợi-phất! Có Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong Bát-nhã ba-la-mật để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, chẳng sinh tâm ngu si.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật an trụ trong sáu pháp Ba-la-mật như vậy để làm thanh tịnh Nhất thiết chủng trí, vì rốt ráo là không, vì chẳng đến chẳng đi, vì chẳng bố thí chẳng thọ nhận, vì chẳng phải giới cấm, chẳng phải phạm tội, vì chẳng phải nhẫn nhục chẳng phải sân hận, vì chẳng phải siêng năng chẳng phải lười biếng, vì chẳng phải định tĩnh chẳng phải tán loạn, vì chẳng phải trí tuệ chẳng phải ngu si.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát chẳng phân biệt bố thí và chẳng bố thí, chẳng phân biệt trì giới và phạm giới, chẳng phân biệt nhẫn nhục và sân hận, chẳng phân biệt tinh tấn và biếng trễ, chẳng phân biệt trí tuệ và ngu si, chẳng phân biệt hủy hoại khinh mạn và cung kính, tôn trọng.

Vì sao? Vì trong pháp không sinh chẳng có ai lãnh thọ sự phá hủy, chẳng có ai lãnh thọ sự làm hại, chẳng có ai lãnh thọ sự khinh mạn, cung kính.

Này Xá-lợi-phất! Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát được những công đức như vậy, Thanh văn và Bích-chi-phật không có được những công đức này. Do đó, Đại Bồ-tát đầy đủ các thứ thành tựu cho chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, được Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, đối với tất cả chúng sinh, Đại Bồ-tát sinh tâm bình đẳng. Đã sinh tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, nên Bồ-tát được tất cả pháp bình đẳng. Đã được tất cả pháp bình đẳng, thì Bồ-tát đặt để tất cả chúng sinh trong pháp bình đẳng đó.

Đại Bồ-tát này hiện đời được chư Phật ở mười phương yêu mến, cũng được tất cả Bồ-tát, Bích-chi-phật, Thanh văn kính trọng.

Bất luận thọ sinh ở chỗ nào, Đại Bồ-tát này, trong nhãn căn chẳng thấy có sắc, cũng chẳng ái sắc, cho đến trong ý căn chẳng biết có pháp, cũng chẳng ái pháp.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy chẳng hề làm tổn giảm đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Đức Phật giảng nói phẩm Bát-nhã ba-la-mật này, trong pháp hội có ba trăm Tỳ-kheo đứng dậy, dâng y mình mặc cúng dường Đức Phật và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật mỉm cười, từ miệng Phật phát ra những tia sáng nhiều màu.

Tôn giả A-nan liền đứng dậy sửa y phục, quỳ thẳng, chấp tay, gối phải chầm đất, bạch Phật rằng:

– Vì duyên cố gì mà Đức Phật mỉm cười?

Phật dạy:

– Này A-nan! Sáu mươi mốt kiếp sau, ba trăm Tỳ-kheo này sẽ thành Phật, hiệu là Đại Tướng. Sau khi bỏ thân này, ba trăm Tỳ-kheo ấy sẽ sinh về cõi nước của Đức Phật A-súc, cùng với sáu vạn Thiên tử nơi cõi Dục đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sẽ xuất gia tu hành Phật đạo trong chánh pháp của Đức Phật Di-lặc.

Bấy giờ, do oai thần Phật mà bốn chúng trong pháp hội thấy được ngàn Đức Phật ở

các phương trong mười phương, cõi nước trong mười phương ấy đều trang nghiêm thanh tịnh hơn cõi Ta-bà này. Có mười ngàn người phát nguyện tu tịnh hạnh để sinh về thế giới của chư Phật đó.

Đức Phật biết tâm nguyện của các thiện nam này nên lại mỉm cười, từ miệng Phật phát ra những tia sáng.

Tôn giả A-nan bạch Phật hỏi duyên cớ.

Phật dạy:

–Mười ngàn vị ấy sẽ sinh về các thế giới ở khắp mười phương, mãi không lìa chư Phật, về sau đều sẽ thành Phật, đồng hiệu là Như Lai Trang Nghiêm Vương.

M

Phẩm 5: THÁN BA-LA-MẬT

Bấy giờ, các Tôn giả Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-diếp cùng chúng đại Tỳ-kheo, chúng Đại Bồ-tát, chúng Ưu-bà-tắc, chúng Ưu-bà-di đều đứng dậy quỳ thẳng, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ma-ha ba-la-mật là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, là Ba-la-mật tối tôn, Ba-la-mật bậc nhất, Ba-la-mật cao quý, Ba-la-mật nhiệm mầu, Ba-la-mật vô thượng, Ba-la-mật không gì hơn, Ba-la-mật không gì so sánh được, Ba-la-mật như hư không, đều là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Ba-la-mật tự tánh không là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, Ba-la-mật của các pháp không, Ba-la-mật của vô pháp hữu pháp không, Ba-la-mật mở bày tất cả công đức, Ba-la-mật thành tựu tất cả công đức, Ba-la-mật chẳng thể hủy hoại, đều là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành các Bát-nhã ba-la-mật này... bố thí đầy đủ Bố thí ba-la-mật không gì hơn, thân được pháp không gì sánh bằng, đây chính là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như Bố thí ba-la-mật, năm pháp Ba-la-mật kia cũng giống như vậy.

Đức Thế Tôn cũng nhờ đã thực hành Bát-nhã ba-la-mật này mà đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, được các pháp không gì hơn, được sắc, thọ, tưởng, hành, thức không gì hơn, thành Phật chuyển pháp luân tối thượng.

Quá khứ chư Phật cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật này mà đầy đủ bố thí không gì hơn, cho đến chuyển pháp luân tối thượng.

Chư Phật vị lai cũng thực hành Bát-nhã ba-la-mật này, sẽ đầy đủ bố thí không gì hơn cho đến sẽ chuyển pháp luân tối thượng.

Cho nên các Đại Bồ-tát muốn vượt đến bờ kia của tất cả pháp phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả thế gian, hàng Trời, Người và A-tu-la đều phải lễ kính, cúng dường Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như vậy! Này thiện nam! Tất cả thế gian, hàng Trời, Người và A-tu-la đều phải lễ kính cúng dường người thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Vì sao? Vì nhờ các Bồ-tát này qua lại mà thế gian sinh ra các đường lành như loài người, loài trời từ Tứ Thiên vương đến trời Sắc cứu cánh, cũng xuất sinh các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và chư Phật. Nhờ Bồ-tát này qua

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lại mà thế gian sinh ra những thứ cần dùng như đồ uống ăn, y phục, đồ nằm, đèn đuốc, phòng nhà, châu báu, ma-ni, pha lê, lưu ly, san hô, vàng bạc...

Này Xá-lợi-phất! Tất cả những thứ ưa thích của thế gian, hoặc trên các cõi trời đều lìa dục lạc, tất cả những thứ ưa thích ấy đều từ Bồ-tát này mà có.

Vì sao? Vì lúc thực hành đạo Bồ-tát, Đại Bồ-tát này an trụ trong sáu pháp Ba-la-mật, tự hành bố thí, cũng đem sự bố thí để tạo mọi thành tựu chúng sinh, cho đến tự hành Bát-nhã ba-la-mật và cũng đem Bát-nhã ba-la-mật để thành tựu chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Thế nên vì đem đến sự an vui cho tất cả chúng sinh mà Đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

M

Phẩm 6: TƯỚNG LƯỠI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hiện ra chiếc lưới rộng dài trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Từ nơi chiếc lưới phát ra vô số tia sáng, vô lượng màu sắc chiếu suốt hằng sa thế giới ở khắp mười phương.

Trong hằng sa thế giới ở phương Đông có vô lượng, vô số Bồ-tát thấy ánh sáng này đều thưa hỏi Đức Phật của mình về ánh sáng ấy. Chư Phật bảo đó là từ tướng lưới của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni ở thế giới Ta-bà thuộc phương Tây phát ra ánh sáng ấy để giảng nói Bát-nhã ba-la-mật Bồ-tát nghe.

Cũng giống như phương Đông, ở chín phương kia, các vị Bồ-tát thưa hỏi và chư Phật giải đáp cũng giống như vậy.

Các vị Bồ-tát ở mười phương đều bạch với Đức Phật của mình cầu được đến Ta-bà để kính lễ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, gặp gỡ các Đại Bồ-tát và nghe Bát-nhã ba-la-mật. Chư Phật đều bằng lòng.

Các vị Bồ-tát ở mười phương đem theo những hoa báu, hương báu, cờ phướn, lọng báu, vàng bạc, châu ngọc đến thế giới Ta-bà. Chư Thiên ở cõi Tứ thiên vương đều đến tầng trời Sắc cứu cánh, cũng đem những hoa trời, hương trời, cây thơm, lá thơm cùng nhiều loại hoa sen xanh, đỏ, hồng, trắng cõi trời, đồng đến chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni.

Hoa của các Đại Bồ-tát và của chư Thiên rải cúng dường đều dừng ở trong hư không hóa thành đài báu có bốn trụ nhiều màu sắc rất trang nghiêm.

Trong chúng hội của Phật Thích-ca Mâu-ni có mười muôn ức người đều đứng dậy chấp tay bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ở đời vị lai, chúng con cũng sẽ được các pháp như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni hiện nay, vì đệ tử trong chúng hội mà nói pháp cũng giống như vậy.

Vì biết đại chúng này dốc lòng đối với pháp chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng xuất sinh, chẳng tạo tác đã đạt được pháp nhẫn nên Đức Phật mỉm cười, từ miệng Đức Thế Tôn phát ra những tia sáng nhiều màu.

Tôn giả A-nan bạch Phật hỏi duyên cớ.

Phật dạy:

–Này A-nan! Mười muôn ức người này đã được Vô sinh nhẫn, sáu mươi tám ức kiếp sau sẽ thành tựu quả Phật ở kiếp Hoa tích, đồng hiệu là Giác Hoa Như Lai.

M

Phẩm 7: TAM GIẢ

Phật bảo Tuệ mạng Tu-bồ-đề:

–Ông nên dạy các Đại Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật đúng như chỗ các Đại Bồ-tát nên thành tựu.

Liền đó, toàn thể chúng hội Bồ-tát, Thanh văn, các người, trời đều nghĩ rằng: “Tuệ mạng Tu-bồ-đề sẽ tự dùng trí tuệ của mình hay nương thần lực Phật mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật cho các Đại Bồ-tát nghe?”

Biết ý nghĩ của chúng hội, Tôn giả Tu-bồ-đề thưa với Tuệ mạng Xá-lợi-phất:

–Các đệ tử Thanh văn có nói pháp, có dạy bảo gì đều là nương thần lực Phật. Lời Phật giảng dạy chẳng trái với pháp tướng, như ngọn đèn sáng. Các thiện nam tu học theo pháp ấy, được chứng pháp ấy. Các vị Thanh văn và Bích-chi-phật thật sự không có

khả năng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật cho các Đại Bồ-tát.

Tuệ mạng Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các vị Bồ-tát đã được nói, vậy pháp gì gọi là Bồ-tát? Chúng con chẳng thấy pháp chính xác nào gọi là Bồ-tát, thì làm sao dạy các Đại Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật?

Phật dạy:

–Này Tu-bồ-đề! Thật ra cũng chỉ có danh tự gọi là Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng chỉ có danh tự mà thôi. Danh tự này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nói ngã, chúng sinh, thọ mạng, sự sống, sự sinh trưởng, sự hiểu biết, sự nhận thức, sự tạo tác, sự dấy khởi, đều là các pháp do hòa hợp mà có. Các tên gọi ấy vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian.

Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát đều do hòa hợp mà có, cũng vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian.

Ví như thân do hòa hợp mà có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng do hòa hợp mà có, đều là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát cũng giống như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ví như nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; nhãn giới, nhĩ giới cho đến ý thức giới; tất cả mười hai xứ cùng mười tám giới ấy, đều do hòa hợp mà có, vốn là chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian. Những thứ ấy chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát đều do hòa hợp mà có, vốn là bất sinh, bất diệt, chỉ dùng danh tự thế gian để nói, chẳng ở trong chẳng ở ngoài, chẳng ở trung gian.

Này Tu-bồ-đề! Ví như trong thân gọi là đầu, cổ, vai, cánh, lưng, hông, vế, chân; vật bên trong gọi là cở, cây, nhánh, lá, cộng, mắt, đều do hòa hợp mà có, vốn chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, cũng chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng giống như vậy, đều do hòa hợp mà có, vốn là không sinh, không diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Ví như danh hiệu chư Phật quá khứ do hòa hợp mà có, cũng là không sinh, không diệt, chỉ nói theo danh tự thế gian, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát cũng giống như vậy.

Ví như mộng, tiếng vang, bóng, ảo thuật, sóng nắng, sự biến hóa đều do hòa hợp mà có, chỉ nói theo danh tự thế gian, những thứ ấy cùng tên gọi vốn không sinh, không diệt, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải ở giữa. Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên Bồ-tát cũng giống như vậy, đều do hòa hợp mà có, là không sinh, không diệt, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa.

Này Tu-bồ-đề! Phải học tập như vậy: Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, danh tự của Bát-nhã ba-la-mật cùng sự nhận lấy Bát-nhã ba-la-mật và chính pháp Bát-nhã ba-la-mật đều là giả nêu bày.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng thấy tên gọi của sắc, cùng tên gọi của thọ, tưởng, hành, thức là thường, là vô thường, là khổ, là lạc, là ngã, là vô ngã, là dơ, là sạch, cũng chẳng thấy tên gọi của năm uẩn ấy là không, là vô tướng, là vô tác,

là vắng lặng, là sinh, là diệt, là ở trong, ở ngoài, ở giữa.

Như năm uẩn, nhãn căn, sắc trần, nhãn thức, nhãn xúc cùng nhân duyên của nhãn xúc sinh ra những cảm thọ, cho đến ý căn, pháp trần, ý thức, ý xúc cùng nhân duyên của ý xúc sinh ra các cảm thọ cũng giống như vậy. Đại Bồ-tát đều chẳng thấy là thường, là vô thường, cho đến chẳng thấy ở giữa.

Vì sao? Vì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát đối với tánh hữu vi, tánh vô vi đều không thấy Bát-nhã ba-la-mật cùng Bồ-tát và tên gọi Bồ-tát, đối với các pháp này, Đại Bồ-tát chẳng có ý niệm phân biệt.

Thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát này an trụ trong pháp bất hoại, lúc tu bốn Niệm xứ cho đến lúc tu mười tám pháp Bất cộng, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật và danh tự của Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bồ-tát và danh tự của Bồ-tát.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chỉ biết thật tướng các pháp, thật tướng này là chẳng ô uế, chẳng thanh tịnh.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải biết tên gọi là giả nêu bày. Đã biết danh tự là giả nêu bày thì chẳng chấp trước sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng chấp trước nhãn xúc và nhân duyên của nhãn xúc cho đến ý xúc, nhân duyên của ý xúc sinh ra sự cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ, không vui; chẳng chấp trước tánh hữu vi, tánh vô vi; chẳng chấp trước Đàn-na, Thi-la, Sần-đề, Tỳ-lê-da, Thiên-na và Bát-nhã ba-la-mật; chẳng chấp trước ba mươi hai tướng; chẳng chấp trước thân Bồ-tát; chẳng chấp trước Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn; chẳng chấp trước Trí ba-la-mật, Thần thông ba-la-mật; chẳng chấp trước nội không cho đến vô pháp hữu pháp không; chẳng chấp trước sự đem lại sự thành tựu cho chúng sinh, chẳng chấp trước việc làm thanh tịnh cõi Phật; chẳng chấp trước pháp phương tiện.

Vì sao? Vì các pháp này đều là rỗng không nên chẳng có người chấp trước, chẳng có pháp bị chấp trước, chẳng có việc chấp trước.

Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng chấp trước tất cả pháp nên tăng tưởng sáu pháp Ba-la-mật lên bậc Bồ-tát không thoái chuyển, có đại thần thông đến cõi Phật này, tới cõi Phật kia để cúng dường chư Phật, độ thoát chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, cũng để nghe chư Phật nói pháp. Nghe xong nhớ mãi đến lúc thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vẫn chẳng quên, được các môn Đà-la-ni và các môn Tam-muội.

Cho nên, Đại Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật phải biết rõ các pháp danh tự là giả nêu bày.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng, không chủng, thức chủng có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, già chết có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Lìa năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, lìa sáu đại chủng, mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Tướng như như của năm uẩn cho đến tướng như như của mười hai nhân duyên có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Lìa tướng như như ấy có phải là Bồ-tát chăng?

–Không phải, bạch Đức Thế Tôn!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy nghĩa gì mà cho rằng tất cả các pháp kể trên và lìa các pháp ấy không phải là Bồ-tát?

–Bạch Đức Thế Tôn! Chúng sinh còn rất ráo chẳng thật có, hướng chi là Bồ-tát. Sắc còn chẳng thật có hướng chi là sắc hay lìa sắc là Bồ-tát, hướng chi là tướng như như của sắc hay lìa tướng như như của sắc là Bồ-tát, cho đến mười hai nhân duyên còn chẳng thật có, hướng chi là mười hai nhân duyên hay lìa mười hai nhân duyên là Bồ-tát, hướng chi là tướng như như hay lìa tướng như như của mười hai nhân duyên là Bồ-tát.

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì Đại Bồ-tát và chúng sinh chẳng thật có nên Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng thể thủ đắc, phải học như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tướng, hành, thức có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tướng, hành, thức, thường hay vô thường, lạc hay khổ, ngã hay vô ngã có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng?

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tướng, hành, thức là không hay chẳng phải không, là tướng hay vô tướng, là tác hay vô tác có phải là nghĩa của Bồ-tát chăng? Cho đến già chết cũng giống như vậy.

–Bạch Đức Thế Tôn, không phải!

–Này Tu-bồ-đề! Ông thấy nghĩa gì mà cho rằng năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên không phải nghĩa của Bồ-tát, năm uẩn đến mười hai nhân duyên là thường hay vô thường cho đến là tạo tác hay không tạo tác đều không phải nghĩa của Bồ-tát?

–Bạch Đức Thế Tôn! Năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên còn rất ráo chẳng thật có hướng chi là nghĩa của Bồ-tát. Năm uẩn cho đến mười hai nhân duyên là thường cho đến không tạo tác còn rất ráo chẳng thật có hướng chi là nghĩa của Bồ-tát.

–Lành thay, lành thay, đúng như vậy! Này Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, nghĩa của sắc, thọ, tướng, hành, thức cho đến nghĩa không tạo tác đều chẳng thật có. Phải học Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

Này Tu-bồ-đề! Ông nói rằng không thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát. Này Tu-bồ-đề! Các pháp chẳng thấy các pháp. Các pháp chẳng thấy pháp tánh, pháp tánh chẳng thấy các pháp, pháp tánh chẳng thấy địa chủng, địa chủng chẳng thấy pháp tánh, cho đến thức chủng cũng giống như vậy. Pháp tánh chẳng thấy nhãn và sắc cùng nhãn thức tánh cho đến ý thức tánh, nhãn sắc, nhãn thức tánh cho đến ý thức tánh cũng chẳng thấy pháp tánh.

Này Tu-bồ-đề! Tánh hữu vi chẳng thấy tánh vô vi, tánh vô vi cũng chẳng thấy tánh hữu vi. Vì sao? Vì lìa hữu vi chẳng thể nói vô vi, lìa vô vi chẳng thể nói hữu vi.

Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đối với các pháp đều không thấy. Bấy giờ, Bồ-tát không kinh sợ, chẳng hối tiếc, tâm cũng không

mất, không hối.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chẳng thấy năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới cho đến chẳng thấy mười hai nhân duyên; chẳng thấy ngã, chúng sinh, cho đến sự hiểu biết, sự nhận thức; chẳng thấy cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng thấy Thanh văn, Bích-chi-phật, chẳng thấy Bồ-tát và pháp của Bồ-tát; chẳng thấy Phật, Phật pháp và Phật đạo. Vì chẳng thấy tất cả pháp nên Bồ-tát chẳng kinh sợ, không mất, không hối.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm Bồ-tát này không mất, không hối?

–Này Tu-bồ-đề! Tất cả tâm và tâm sở của Đại Bồ-tát đều chẳng thật có, chẳng thể thấy. Vì thế nên tâm của Bồ-tát không mất, không hối.

–Bạch Đức Thế Tôn! Vì sao tâm Bồ-tát chẳng kinh sợ?

–Này Tu-bồ-đề! Ý và ý thức của Bồ-tát này đều chẳng thật có và chẳng thể thấy, cho nên Bồ-tát chẳng kinh sợ.

Đúng vậy, này Tu-bồ-đề! Vì tất cả pháp không thật có nên Đại Bồ-tát phải thực hành Bát-nhã ba-la-mật.

Này Tu-bồ-đề! Đối với tất cả chỗ, Đại Bồ-tát chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật, chẳng thấy Bồ-tát, chẳng thấy tên gọi Bồ-tát, cũng chẳng thấy tâm Bồ-tát. Đây chính là dạy bảo Đại Bồ-tát.

